

Tên học phần: Tâm lí học phát triển và ứng dụng trong giáo dục đặc biệt
(Developmental Psychology and Application of Special Education)

Mã học phần : SPEC 231

Bài 13. Sự phát triển giai đoạn từ 12 đến 18 tuổi

Thời lượng: 100 phút

Học xong nội dung này, người học có thể:

- Nắm bắt được sự phát triển sinh học, thể chất; Hiểu và biết sự phát triển nhận thức và tâm lí xã hội ở độ tuổi 12 đến 18 tuổi
- Biết ảnh hưởng của các yếu tố đến sự phát triển ở độ tuổi thanh niên: *bạn bè, gia đình, trường học..*

3.2.1. Sự phát triển sinh học và thể chất

3.2.1.1. Sự phát triển về thể chất

Tuổi thanh niên là thời kỳ từ khoảng 12 tuổi cho tới 20 tuổi là thời gian có những thay đổi mạnh mẽ và có ảnh hưởng sâu sắc. Ở tuổi này, các em mau lớn, lớn nhanh hơn nhiều so với những thời kỳ còn bé. Cùng với đà phồng phao, có nhiều sự thay đổi về hình vóc và tỷ lệ trong cơ thể. Đồng thời, bộ não cũng có những thay đổi quan trọng về cấu trúc về chức năng, có tầm quan trọng đáng kể đối với quá trình phát triển nhận thức.

3.2.1.2. Dậy thì

Tuổi dậy thì là thời kỳ trong đó đưa trẻ từ chỗ còn chưa phát triển về giới tính đã trở thành có khả năng sinh con. Đối với con gái, dấu hiệu rõ nhất của sự thay đổi này bắt đầu có kinh nguyệt (trung bình là ở 12 tuổi rưỡi). Đối với con trai, sự thay đổi quan trọng đánh dấu tuổi dậy thì là lần xuất tinh đầu tiên (ở vào khoảng 14 tuổi).

Con gái thường dậy thì sớm hơn con trai hai năm. Ngay trong cùng một giới, cũng có sự chênh lệch khá rõ về thời điểm dậy thì. Thời điểm này chịu ảnh hưởng của di truyền, của chế độ dinh dưỡng, mức độ stress và của việc luyện tập

Vai trò của các chất nội tiết ở tuổi dậy thì.

Dậy thì không phải là sự biến đổi diễn ra ở một bộ phận nào đó mà là giai đoạn sau cùng của một quá trình phát triển khá dài về giới tính. Ở con trai, khi lượng nội tiết nam tăng cao sẽ có tác dụng sản ra tinh dịch và phát triển các đặc điểm như mọc râu và giọng nói trầm hơn. *Nội tiết nữ* (estrogen) gây ra các thay đổi khác ở con gái như thấy kinh, phát triển hai vú....

Các tác động của những thay đổi ở tuổi dậy thì.

Tuổi dậy thì và hình ảnh thân thể.

Hình ảnh thân thể chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của tuổi dậy thì và thời điểm có chuyển biến. Khi chớm bước vào tuổi thanh niên, những trẻ nào đã phát triển về thể chất hơn thường có một hình ảnh tốt đẹp về thân thể: nở nang về thân thể, hấp dẫn hơn...

Tuổi dậy thì và các quan hệ xã hội.

- Tuổi dậy thì thường đi đôi với thái độ quan tâm nhiều hơn đến người khác giới và thích hò hẹn, thích chuyện ái ân.

- Khi con cái đến tuổi dậy thì thường hay xung đột với mẹ. Đến cuối tuổi dậy thì, thanh niên cảm thấy mình tự chủ nhiều hơn về các mặt cảm xúc và ứng xử, không còn phụ thuộc vào cha mẹ.

- ở tuổi dậy thì thường xuất hiện nhiều vấn đề hơn: sớm như chôn học, lơ đãng chuyện học tập, sử dụng rượu và ma túy, bỏ đi và ăn cắp ở các cửa hàng.

3.2.2. Sự phát triển nhận thức

3.2.2.1. Sự hoàn thiện các quá trình tâm lí

Ngày nay đã có nhiều chứng cứ cho thấy là song song với các thay đổi khác về thể chất diễn ra trong tuổi dậy thì. Bộ não cũng có những thay đổi quan trọng. Những thay đổi này một phần là do các thay đổi về nội tiết ở tuổi dậy thì và một phần do các trải nghiệm của các thời kỳ phát triển vừa qua.

Những thay đổi của bộ não khi trưởng thành là kém tính mềm dẻo, tức là khả năng có thể thêm chức năng mới ở các vùng của não.

Một nguyên nhân gây ra phần nào hiện tượng mất khả năng đặt lại chương trình là do các bán cầu não đã chuyên biệt hoá là quá trình trong đó các chức năng được đặt ở phần bên phải hoặc phần bên trái của vỏ não. Quá trình này có thể là đã bắt đầu từ khi còn bé nhưng mãi đến gần thời kỳ dậy thì mới hoàn thành. Người lớn khác nhau ở mức chuyên biệt hoá các bán cầu não.

Một thay đổi nữa cũng góp phần làm cho não kém tính mềm dẻo là mức độ sụt giảm số lượng các khớp thần kinh nối các tế bào não với nhau (synapse). Mức giảm số lượng các khớp thần kinh không phải là hiện tượng mất chức năng hoạt động của não mà lại khiến cho các khớp thần kinh còn lại tăng thêm hiệu lực hoạt động.

3.2.2.2. Sự phát triển tư duy

Tuổi thanh niên là thời kỳ có thêm được những kỹ năng mới và quan trọng về nhận thức:

- Cách tư duy logic giờ đây được vận dụng không chỉ vào cái có thực (tồn tại thực sự) mà còn vào cả cái có thể có (có thể tồn tại).

- Khả năng suy nghĩ về các mối quan hệ xây dựng trong tâm trí. Khả năng suy nghĩ về các quan hệ giữa các khái niệm trừu tượng cũng tạo cho thanh niên có thêm khả năng nhận thức bậc cao-suy nghĩ mang tính tư duy.

- Tư duy của thanh niên đã có tính logic hơn trước. Việc sử dụng các khả năng mới để suy nghĩ có thể có cũng như về cái có thật và biết lý luận về các quan hệ giữa các khái niệm trừu tượng đã giúp cho thanh niên có thể có kiểu lý luận *giả định suy diễn*.

- Xuất hiện tính duy kỷ ở tuổi thanh niên. Trong tuổi thanh niên, các thanh niên đã có thể suy nghĩ về cách suy nghĩ của bản thân và xem xét được các khả năng trừu tượng. Những khả năng này đã làm xuất hiện một kiểu duy kỷ mới vì thanh niên đã có thể suy ra các ý nghĩ của người khác nên cũng có thể nghĩ rằng người khác nghĩ những gì về mình. Kiểu duy kỷ này cho thấy tại sao thanh niên thường thích sự riêng, hành động một cách cục mịch và âm ỉ nhằm làm cho người khác thực sự chú ý đến mình

3.2.2.3. Sự phát triển năng lực chung và riêng

Trong giai đoạn cuối của tuổi thanh niên, mức phát triển của cái “Tôi” đã đạt tới điểm hình thành bản sắc cá nhân rõ rệt hơn là quan niệm về bản thân trước đó.

Quá trình hình thành bản sắc cá nhân đòi hỏi các thanh niên phải thống nhất các trải nghiệm đã qua của mình lại thành một khối cùng với các thay đổi của bản thân đang diễn ra và ác đòi hỏi và mong chờ của xã hội về tương lai của bản thân.

Bản sắc của một con người bao gồm những giá trị, những nguyên tắc và những vai trò mà người đó đã chấp nhận, coi là của mình. Quá trình hình thành bản sắc của con người thường có các bước: chọn lựa và chuẩn bị là một nghề; đánh giá lại các niềm tin về tôn giáo và đạo đức; đi theo một ý thức hệ chính trị và thực hiện những vai trò xã hội, bao gồm những vai trò có liên quan đến tính dục, hôn nhân và nhiệm vụ làm cha mẹ.

Trong vấn đề này có những quan hệ hỗ trợ trong đó có sự phê bình lẫn nhau và cả hai phái đều có thể hiểu rõ và được thừa nhận các vai trò đang có của mình. Cả cha mẹ và bạn cùng trang lứa đều mang lại cho thanh niên những quan hệ cần thiết để thực hiện quá trình này.

3.2.3. Sự phát triển về tâm lý và xã hội

3.2.3.1. Sự phát triển cái tôi

Các thanh niên mới lớn hiểu rằng đôi khi cái “mình” có thể điều khiển các trải nghiệm nội tâm. Tuy nhiên, chỉ đến tuổi thanh niên trưởng thành hơn mới có thể nắm được khái niệm về các cấp có ý thức và không có ý thức của trải nghiệm

Ý thức về “mình” dần vững chắc hơn : Khi một thanh thiếu niên bắt đầu có ý thức về bản thân thì ý thức đó ban đầu rất mong manh. Do đó, đối với các cha mẹ, thanh niên có vẻ kém cởi mở so với khi còn nhỏ. Các thanh thiếu niên cảm thấy rằng mình không nên bộc lộ ra quá nhiều, rằng ý thức mới hình thành về bản thân sẽ bị mất đi. Cảm giác đó đi liền với điều e ngại là cái “mình” dễ lộ ra và dễ bị người khác nhòm ngó, gây ra nỗi lo âu có một *nhóm khán giả tưởng tượng*. Cảm giác này giải thích phần nào thái độ khoe mình là không bị tổn thương về thể chất. Thứ ba, cảm giác này khiến thanh niên mới lớn thường tuân thủ nghiêm ngặt các kiểu ăn mặc, kiểu để tóc của các bạn mình. Tính chất mỏng manh của ý thức về “mình” đã tạo cho thanh niên mới lớn một khuynh hướng tưởng tượng ra nhiều vai trò khác nhau. Tưởng tượng là dịp để thử nghiệm những chiều hướng mới của cái “mình” trước khi thực sự đi vào những chuyện đó.

Trong giai đoạn cuối của tuổi thanh niên, tính nhút nhát đã giảm bớt, đồng thời khả năng đánh giá chính xác về bản thân đã khá hơn, nhận biết cả các điểm yếu và điểm mạnh của bản thân.

3.2.3.2. Phát triển đạo đức và thế giới quan

Lý luận về đạo đức là quá trình suy nghĩ và phán đoán về tiến trình hành động đúng đắn trong một tình huống nhất định. Piaget đã đặt nội dung phát triển lý luận về đạo đức vào trong thuyết phát triển nhận thức chung của ông.

Mô hình của Piaget bắt đầu bằng giai đoạn *chưa biết về đạo đức* là đặc điểm của trẻ nhỏ cho tới độ tuổi lên bảy. Sau đó, trong giai đoạn thao tác cụ thể, bắt đầu đi vào giai đoạn cảm nhận *thực tế về đạo đức*. Trong giai đoạn này, trẻ nhỏ coi đạo đức là tuyệt đối và các khuôn phép về đạo đức không thể thay đổi được. Giai đoạn tiếp sau của Piaget, gọi là giai đoạn *đạo đức tự chủ* (tự giác) thường ở vào cuối tuổi thiếu niên hoặc đầu tuổi thanh niên. Giờ đây thanh thiếu niên đã biết coi đạo đức là có liên quan với từng tình huống. Các thanh thiếu niên trong giai đoạn này cũng nhận biết khả năng có ý kiến khác nhau về các chuẩn mực đạo đức, không coi các quy tắc đạo đức là tuyệt đối nữa. Thay vào cách nghĩ đó, thanh niên đã biết các quy tắc đạo đức là kết quả của sự nhất trí trong xã hội: những quy tắc này có thể thay đổi nếu những quan niệm về giá trị của

mọi người có sự thay đổi. Piaget cho rằng quá trình phát triển về đạo đức là một hậu quả trực tiếp của mức phát triển nhận thức và mức tăng vốn trải nghiệm về mặt xã hội.

3.2.3.3. *Phát triển tình cảm và ý chí*

Các tác động trực tiếp và gián tiếp của tuổi dậy thì:

Những mối liên hệ nhân quả giữa tuổi dậy thì và hành vi ứng xử của thanh niên nam nữ rõ ràng là phức tạp. Không chỉ tình hình trưởng thành về giới tính tạo ra các tác động nói trên mà các nhân tố xã hội cũng cực kỳ quan trọng. Tuổi dậy thì tạo ra cho thanh niên nam nữ những thay đổi bên ngoài về thể chất nhìn thấy rõ và cả những thay đổi không thấy trong nội tâm.

Những thay đổi nội tâm trực tiếp ảnh hưởng đến các cảm xúc và hành vi của các thanh niên do tác dụng của các nội tiết (thí dụ như thích chuyện ân ái) những thay đổi bên ngoài cũng có ảnh hưởng tới các cảm xúc và các hành động, qua tác động tới hình ảnh thân thể của bản thân và qua những phản ứng gây ra ở người xung quanh.

Các thanh niên và những ai khác có phản ứng ra sao về những thay đổi của tuổi dậy thì tất nhiên là phụ thuộc vào ý nghĩa mà mọi người gán cho những thay đổi đó, một phần cũng do nền văn hoá của cộng đồng.

3.2.3.4. *Các vấn đề có liên quan: bạn bè, gia đình, trường học..*

Quan hệ cùng trang lứa ở tuổi thanh niên

- Trong thời kỳ thanh niên, các quan hệ cùng trang lứa thay đổi theo nhiều cách và có ảnh hưởng đến các mặt phát triển khác.

- Quan hệ thân thiết với bạn cùng trang lứa ngày càng có tác dụng giúp cho các thanh niên tự hiểu về mình hơn, tự phát hiện các cảm xúc nội tâm qua các quan hệ với bạn cùng trang lứa. Nhóm thanh niên cũng giúp cho từng thành viên (nam hoặc nữ) xác định bản thân mình là như thế nào và còn có thể thử thực hiện các vai trò khác nhau.

- Trong tuổi thanh niên hình thành thêm được một nhóm bạn kiểu mới, việc gắn bó với các bạn cùng giới thường mở một con đường để có quan hệ thân thiết với các bạn khác giới.

Những thay đổi từ tuổi thiếu niên sang tuổi thanh niên

- So với các trẻ nhỏ, thanh thiếu niên đã có khả năng hiểu nhau nhiều hơn.

- Thanh niên càng hiểu nhau về mặt trao đổi kinh nghiệm thì càng “đùm bọc” nhau, tình bạn có thiên hướng chân thành và chung thủy hơn là ở tuổi thiếu niên.

- Khả năng giữ kín những chuyện tâm sự, không nói lại cho ai những gì mà bạn mình đã nói riêng với mình.

- Tình bạn không còn chỉ là giữa đôi bạn mà cả hai chấp nhận là bạn mình cần kết giao với những người khác nữa.

Ảnh hưởng tương đối của các bạn cùng trang lứa

Khi mà thanh thiếu niên dần tự chủ tách rời cha mẹ thì lại phụ thuộc vào các bạn cùng trang lứa nhiều hơn.

- Sự gần gũi với các bạn cùng trang lứa có thể giúp các thanh thiếu niên hình thành được một quan hệ chín chắn hơn với cha mẹ.

- Mức độ tuân thủ các lễ thói của nhóm bạn cùng trang lứa có thay đổi từ tuổi thiếu niên cho tới hết tuổi thanh niên.

- Ngay trong giai đoạn đầu của tuổi thanh niên có một số tuân thủ ở mức cao hơn các bạn. - Các bạn cùng trang lứa có khuynh hướng ảnh hưởng nhiều hơn cả về các hành vi bề ngoài, như, trang phục và phong cách con người.

- Các ảnh hưởng của bạn cùng trang lứa sẽ giảm dần ở cuối tuổi thanh niên, còn ảnh hưởng của cha mẹ thường vẫn tồn tại trong tuổi trưởng thành.

Quan hệ với gia đình ở tuổi thanh niên

- Tuy rằng bạn cùng trang lứa ngày càng có ý nghĩa quan trọng hơn trong đời sống của thanh niên, gia đình vẫn là bối cảnh thiết yếu để phát triển trong tuổi thanh niên.

- Trong bước chuyển tiếp từ tuổi thiếu niên sang tuổi thanh niên, cha mẹ vẫn có vai trò tương tự như trong bước chuyển tiếp từ tuổi ấu thơ sang tuổi thiếu niên.

- Trình độ tự khẳng định ở mức cao hơn của thanh niên và thái độ vừa chấp nhận vừa không thừa nhận của cha mẹ đối với hành vi đó đã giúp cho hai phía hiểu nhau hơn.

- Trong những năm cuối tuổi thanh niên bước sang tuổi người lớn, con cái thường có được tôn trọng mới đối với cha mẹ.

Thay đổi cấu trúc gia đình.

- Trong tuổi thanh niên, mức hiểu biết mở rộng thêm có một vai trò trong việc mang lại những thay đổi trong các quan hệ trong gia đình. Các bạn trẻ đã thấy được là quan hệ tương tác giữa con cái và cha mẹ dựa trên cơ sở tôn trọng và khoan dung lẫn nhau.

- Một lý do gây xung đột trong giai đoạn đầu của tuổi thanh niên, đó là khả năng đánh giá của cha mẹ về các khả năng nhận thức của con. Con cái đã có thể sẵn sàng góp ý kiến quyết định mà cha mẹ chưa thấy được điều này.

- Một lý do khác gây xung đột giữa cha mẹ và con cái là trong thời kỳ này là có nhiều cha mẹ của các thanh niên cũng phải đối mặt với những thách thức nhất định.

ảnh hưởng của việc cha mẹ ly hôn đối với thanh niên.

- Thanh niên là các con cái của các gia đình chỉ có một bố (mẹ) và ở với dượng, mẹ kế thường có nguy cơ mắc những vấn đề về nghiện rượu và ma túy, kết quả học tập kém hơn các bạn bè có cả hai cha mẹ.

- Trong tuổi thanh niên, ảnh hưởng của việc cha mẹ ly hôn có khác nhau đối với nam và nữ. Con gái thường học hành sút kém, buồn rầu và chán ngán vì hoàn cảnh gia đình còn con trai dễ sinh ra các vấn đề về hành vi.

Thanh niên trong thế giới rộng hơn

Trong tuổi thanh niên, các bối cảnh phát triển ở bên ngoài gia đình và nhóm bạn cùng trang lứa-như nhà trường và nơi làm việc dần trở thành quan trọng hơn.

- Nhà trường và công việc tạo cho thanh niên nhiều cơ hội tương tác với các bạn cùng trang lứa và có dịp tự hào và xung đột với nhau trong gia đình.

- Nhà trường và nơi làm việc rất quan trọng vì là cơ sở để thanh niên phát triển ý thức về bản sắc của mình. Việc hoàn thành công việc học tập trong lớp học không chỉ mang lại cho thanh niên cảm giác là mình có trình độ khả năng mà còn giúp họ thăm dò và thấy trước vai trò của mình trong tương lai.

3.2.4. Thuyết phát triển đạo đức của L. Kohlberg

Mô hình về phát triển đạo đức của Kohlberg gồm các giai đoạn:

Đạo đức tiền quy ước: Có nghĩa là những phán đoán của trẻ không dựa vào quy ước, nói trên quy ước có nghĩa là điều phán đoán của trẻ không dựa vào các quy ước, quy tắc và các luật lệ của xã hội. “Tốt” căn cứ vào việc không bị phạt và được thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

Các giai đoạn tiếp theo là mục đích nhằm hành động sao cho dành được sự hưởng ứng của mọi người (định hướng trai tốt, gái ngoan) và tiến đến giai đoạn định hướng về uy quyền và theo luật lệ, trật tự.

Thời kỳ tiếp theo là đạo đức thành nguyên tắc và làm trọn nghĩa vụ của mình góp phần vào cuộc sống bình yên của xã hội.

- Đối với trẻ có nhu cầu đặc biệt, cần giáo dục và tạo cơ hội cho trẻ có ý thức là thành viên cộng đồng, có giá trị và được tôn trọng, được tham gia và tuân thủ theo luật lệ và phù hợp nguyên tắc đạo đức trong xã hội.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Văn Đồng (2004), Tâm lí học phát triển, NXB chính trị quốc gia, 2004.
- [2] Trương Khánh Hà, (2011), Tâm lí học phát triển, NXB Đại học quốc gia,
- [3]. Berger K.S (2000). The developing person, 2nd ED. NY.
- [4]. Vasta, Haith M, Miler S, Child psychology (1999), 3rdEd, NY.